

La Hay, 12 tháng 7 năm 2016

Toà Trọng tài ban hành phán quyết

Phán quyết được Toà Trọng tài thành lập theo Phụ lục VII, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (sau đây gọi là “Công ước”) trong vụ kiện giữa Cộng hoà Phi-líp-pin và Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là ‘Phi-líp-pin’ và ‘Trung Quốc’) hoàn toàn nhất trí thông qua và ban hành.

Vụ kiện trọng tài này liên quan đến vai trò của các quyền lịch sử và nguồn gốc xác định các vùng biển được hưởng tại Biển Đông, quy chế của một số cấu trúc cụ thể và khả năng tạo ra vùng biển của các cấu trúc này, và tính hợp pháp của các hành vi của Trung Quốc mà Phi-líp-pin cho là vi phạm Công ước. Phù hợp các giới hạn của cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Công ước, Toà Trọng tài đã nhấn mạnh Toà không phán quyết bất kỳ vấn đề nào liên quan đến chủ quyền đối với các vùng lãnh thổ đất liền và không tiến hành phân định bất kỳ một ranh giới trên biển nào giữa các bên của vụ kiện.

Trung Quốc đã nhiều lần tuyên bố ‘nước này không chấp nhận cũng như không tham gia vào tiến trình trọng tài do Phi-líp-pin đơn phương khởi xướng’. Tuy nhiên, Phụ lục VII quy định rằng “việc vắng mặt của một bên hoặc việc một bên không thực hiện việc biện hộ không tạo nên bất kỳ rào cản nào cho tiến trình tố tụng”. Phụ lục VII cũng quy định rằng trong trường hợp một bên không tham gia vào tiến trình tố tụng, Toà Trọng tài “phải chắc chắn rằng Toà có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp cũng như nội dung kiện phải được chứng minh đầy đủ cả về mặt pháp lý và thực tế”. Theo đó, trong suốt quá trình tố tụng, Toà Trọng tài đã thực hiện các biện pháp cần thiết để kiểm tra tính xác thực của các đệ trình do Phi-líp-pin đưa ra, bao gồm cả việc yêu cầu Phi-líp-pin cung cấp thêm các lập luận, đặt ra các câu hỏi cho Phi-líp-pin trước và trong hai phiên tranh tụng, chỉ định các chuyên gia độc lập có nhiệm vụ báo cáo Toà về các vấn đề kỹ thuật và thu thập các bằng chứng về mặt lịch sử liên quan đến các cấu trúc tại Biển Đông và chuyển các bằng chứng này cho các bên trong vụ kiện để các bên đưa ra bình luận.

Trung Quốc, thông qua Bản Tuyên bố lập trường ban hành tháng 12 năm 2014 cũng như các tuyên bố chính thức khác, cũng tuyên bố rõ ràng rằng theo

quan điểm của nước này, Toà Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết vụ kiện. Điều 288 của Công ước quy định: ‘Trong trường hợp xảy ra tranh chấp về việc liệu một toà hay một cơ quan trọng tài có hay không có thẩm quyền, vấn đề này sẽ do chính toà hay cơ quan trọng tài đó quyết định’. Theo đó, Toà Trọng tài đã tổ chức một phiên tranh tụng về thẩm quyền và khả năng thụ lý vụ việc vào tháng 7 năm 2015 và ban hành một Phán quyết về thẩm quyền và khả năng thụ lý vụ việc vào ngày 29 tháng 10 năm 2015, quyết định về một số vấn đề liên quan đến thẩm quyền và hoãn lại một số vấn đề để tiếp tục xem xét. Toà Trọng tài, sau đó, tiếp tục triệu tập và tổ chức một phiên tranh tụng về các vấn đề nội dung của vụ kiện từ ngày 24 đến 30 tháng 11 năm 2015.

Phán quyết được ban hành hôm nay giải quyết các vấn đề về thẩm quyền mà Toà chưa quyết định trong Phán quyết về thẩm quyền và khả năng thụ lý vụ việc cũng như giải quyết các vấn đề về nội dung thực chất đối với các yêu cầu mà Philip-pin nằm trong thẩm quyền của Toà. Theo quy định tại Điều 296 của Công ước và Điều 11 của Phụ lục VII Phán quyết này có tính ràng buộc pháp lý và có tính chung thẩm.

Quyền lịch sử và Đường 9 đoạn:

Toà Trọng tài nhận thấy có thẩm quyền để xem xét tranh chấp giữa các bên liên quan đến quyền lịch sử và nguồn gốc xác định các vùng biển được hưởng tại Biển Đông. Về mặt nội dung thực chất, Toà kết luận rằng Công ước quy định một cách toàn diện về các quyền đối với các vùng biển, và việc bảo vệ các quyền tồn tại trước Công ước liên quan đến tài nguyên đã được xem xét, nhưng chúng không được thông qua và quy định tại Công ước. Theo đó, Toà kết luận rằng nếu Trung Quốc đã từng có quyền lịch sử đối với các nguồn tài nguyên trong các vùng biển ở Biển Đông, quyền này đã bị xóa bỏ do chúng không phù hợp với quy chế vùng đặc quyền kinh tế theo quy định của Công ước. Toà cũng nhận thấy dù trong lịch sử, những người đi biển cũng như ngư dân từ Trung Quốc cũng như từ các nước khác đã sử dụng các đảo tại Biển Đông nhưng không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy về mặt lịch sử Trung Quốc đã độc quyền kiểm soát vùng nước này cũng như tài nguyên tại đây. Vì vậy, Toà kết luận không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong đường 9 đoạn.

Quy chế của các cấu trúc:

Tiếp theo, Toà Trọng tài xem xét đến quyền hưởng các vùng biển và quy chế của các cấu trúc. Trước tiên, Toà tiến hành đánh giá liệu một số bãi do Trung Quốc

yêu sách có nổi ở mức thủy triều cao hay không. Các cấu trúc nổi khi thủy triều lên cao sẽ được quyền tạo ra ít nhất vùng lãnh hải 12 hải lý trong khi các cấu trúc chìm khi thủy triều lên cao sẽ không có quyền như vậy. Toà nhận thấy rằng các bãi này đã bị làm biến đổi mạnh mẽ do việc bồi đắp, xây dựng và Toà cũng nhắc lại rằng Công ước phân loại các cấu trúc dựa trên điều kiện tự nhiên của chúng và dựa vào các tài liệu lịch sử để đánh giá các cấu trúc. Sau đó, Toà tiến hành đánh giá liệu các có cấu trúc nào trong số các cấu trúc do Trung Quốc yêu sách có thể tạo ra vùng biển ngoài phạm vi 12 hải lý không. Theo Công ước, các đảo tạo ra vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa nhưng các “đảo đá không thích hợp cho con người đến ở và có đời sống kinh tế riêng không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa”. Toà kết luận rằng quy định này phụ thuộc vào khả năng khách quan của các cấu trúc khi chúng ở tình trạng tự nhiên để có thể duy trì một cộng đồng dân cư ổn định hoặc các hoạt động kinh tế mà không phụ thuộc vào các nguồn lực từ bên ngoài hoặc thuần túy mang tính chất khai thác. Toà cũng nhận thấy rằng sự có mặt của các nhân viên công vụ trên các cấu trúc là phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ bên ngoài và không phản ánh khả năng của các cấu trúc. Toà cũng thấy rằng các bằng chứng lịch sử có ý nghĩa hơn và nhận thấy trong lịch sử, một số nhóm nhỏ các ngư dân của Nhật Bản đã sử dụng các đảo của Trường Sa và đã có một vài hoạt động khai thác phân dơi và đánh cá. Toà kết luận rằng việc sử dụng ngắn hạn như vậy không phải là sự định cư của một cộng đồng ổn định và rằng các hoạt động kinh tế trong lịch sử chỉ là hoạt động mang tính khai thác. Theo đó, Toà kết luận rằng không một cấu trúc nào tại Trường Sa có khả năng tạo ra các vùng biển mở rộng. Toà cũng quyết định rằng các đảo Trường Sa không thể cùng nhau tạo ra các vùng biển như một thực thể thống nhất. Trên cơ sở kết luận không một cấu trúc nào mà Trung Quốc yêu sách có khả năng tạo ra vùng đặc quyền kinh tế, Toà nhận thấy Toà có thể không cần phải phân định ranh giới biển mà vẫn có thể tuyên bố rằng một số vùng biển nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin vì không bị chồng lấn với bất cứ quyền hưởng vùng biển nào mà Trung Quốc có thể được hưởng.

Tính hợp pháp của các hoạt động của Trung Quốc: Tiếp theo, Toà xem xét tới tính hợp pháp của các hoạt động của Trung Quốc ở Biển Đông. Nhận thấy rằng các vùng nhất định nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin, Toà cho rằng Trung Quốc đã vi phạm quyền chủ quyền của Phi-líp-pin trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này bằng việc (a) can thiệp vào hoạt động đánh cá và thăm dò dầu khí của Phi-líp-pin, (b) xây dựng đảo nhân tạo và (c) không ngăn chặn ngư dân Trung Quốc đánh bắt ở khu vực này. Toà cũng khẳng định rằng ngư dân từ Phi-líp-pin (cũng như ngư dân từ Trung Quốc) đã có quyền đánh cá truyền thống ở

Bãi Scarborough và rặng Trung Quốc đã ngăn chặn các quyền này bằng cách hạn chế việc tiếp cận khu vực này. Toà cũng khẳng định rằng các tàu chấp pháp của Trung Quốc gây ra một rủi ro va chạm nghiêm trọng một cách bất hợp pháp khi họ đã trực tiếp cản trở các tàu của Phi-líp-pin.

Gây hại cho môi trường biển: Toà xem xét ảnh hưởng với môi trường biển của các hoạt động bồi đắp và xây dựng nhân tạo trên 7 cấu trúc của Quần đảo Trường Sa gần đây của Trung Quốc, và nhận thấy rằng Trung Quốc đã gây hại nghiêm trọng với môi trường của các rặng san hô và vi phạm nghĩa vụ bảo tồn và bảo vệ các hệ sinh thái dễ bị tổn thương và môi trường sống của các loài đang suy yếu, bị đe dọa và bị huỷ diệt. Toà cũng cho rằng nhà chức trách Trung Quốc đã nhận thức được việc ngư dân Trung Quốc đã đánh bắt các loài rùa biển, san hô và trai khổng lồ quý hiếm trên diện rộng ở Biển Đông (bằng các biện pháp gây ra tổn hại nghiêm trọng với môi trường rặng san hô) và đã không thực hiện các nghĩa vụ của nước này trong việc ngăn chặn và chấm dứt các hoạt động này.

Làm trầm trọng thêm tranh chấp: Cuối cùng, Toà xem xét liệu các hoạt động của Trung Quốc kể từ khi Toà bắt đầu xem xét vụ việc có làm trầm trọng thêm tranh chấp giữa các bên hay không. Toà nhận thấy rằng Toà thiếu thẩm quyền để xem xét tác động của vụ đối đầu giữa tàu hải quân của Phi-líp-pin và tàu hải quân và chấp pháp của Trung Quốc ở Bãi cạn Second Thomas, cho rằng tranh chấp này liên quan đến các hoạt động quân sự và do vậy, nằm ngoài cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc. Tuy nhiên, Toà nhận thấy rằng việc bồi đắp và xây dựng đảo nhân tạo trên quy mô lớn của Trung Quốc gần đây là không phù hợp với nghĩa vụ của quốc gia thành viên Công ước trong quá trình giải quyết tranh chấp, trong chừng mực mà Trung Quốc đã gây ra những tác hại không thể sửa chữa được với môi trường biển, xây dựng một đảo nhân tạo lớn trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin, và phá huỷ các bằng chứng về điều kiện tự nhiên của các cấu trúc ở Biển Đông mà là một phần của tranh chấp giữa các Bên.

Tóm tắt mở rộng của phán quyết của Toà sẽ được trình bày dưới đây.

Toà được thành lập vào ngày 21 tháng 6 năm 2013, phù hợp với chu trình được quy định trong Phụ lục VII Công ước Luật biển, để đưa ra phán quyết về tranh chấp được đệ trình bởi Phi-líp-pin. Toà bao gồm Thẩm phán người Ghana Thomas A. Mensah, Thẩm phán người Pháp Jean-Pierre Cot, Thẩm phán người Phần Lan Stanislaw Pawlak, Giáo sư người Hà Lan Alfred H.A. Soons và Thẩm phán người Đức Rüdiger Wolfrum. Thẩm phán Thomas A. Mensah là Chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Toà Trọng tài thường trực là cơ quan đăng ký trong quá trình xét

xử.

Thông tin thêm về vụ việc có thể được tìm thấy ở trang www.pcacases.com/web/view/7, bao gồm Phán quyết về Thẩm quyền, các Quy tắc về thủ tục, các Thông cáo báo chí trước đây, biên bản phiên toà và ảnh. Trình tự thủ tục, đệ trình bởi Phi-líp-pin. và các báo của của chuyên gia của Toà sẽ được công bố trong một thời gian thích hợp, cũng như bản dịch không chính thức bằng tiếng Trung của Phán quyết của Toà.



TÓM TẮT PHÁN QUYẾT CỦA TÒA TRỌNG TÀI VỀ THẨM QUYỀN XÉT XỬ VÀ VỀ NỘI DUNG CÁC ĐỀ TRÌNH CỦA PHI-LÍP-PIN

1. Thông tin cơ bản về Vụ kiện Trọng tài

Vụ kiện Trọng tài Biển Đông giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc liên quan đến đơn kiện của Phi-líp-pin đề nghị phán quyết về bốn vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc ở Biển Đông. Thứ nhất, Phi-líp-pin muốn Tòa phán quyết về nguồn luật quy định quyền và nghĩa vụ của các bên trên Biển Đông và hiệu lực của Công ước Liên hợp Quốc về Luật Biển (Công ước) đối với yêu sách về quyền lịch sử bên trong cái gọi là “đường chín đoạn” của Trung Quốc. Thứ hai, Phi-líp-pin muốn Tòa phán quyết về liệu một số cấu trúc mà cả Trung Quốc và Phi-líp-pin cùng yêu sách được xác định chính xác là đảo, đảo đá, bãi cạn lúc nổi lúc chìm hay bãi chìm theo Công ước. Quy chế pháp lý của các cấu trúc này theo Công ước quyết định vùng biển mà những cấu trúc đó có thể được hưởng. Thứ ba, Phi-líp-pin muốn Tòa phán quyết liệu một số hành động của Trung Quốc ở Biển Đông có vi phạm Công ước không khi can thiệp vào việc Phi-líp-pin thực thi các quyền chủ quyền và quyền tự do phù hợp với Công ước, cũng như Trung Quốc đã làm tổn hại đến môi trường biển thông qua các hoạt động đánh cá và xây dựng. Cuối cùng, Phi-líp-pin muốn Tòa phán quyết một số hoạt động do Trung Quốc tiến hành, cụ thể là việc cải tạo đất quy mô lớn và xây dựng đảo nhân tạo ở Trường Sa kể từ khi vụ kiện bắt đầu đến nay đã làm mở rộng và làm phức tạp thêm tranh chấp.

Chính phủ Trung Quốc luôn duy trì quan điểm không chấp nhận và không tham gia vào trình tự tố tụng của vụ kiện. Trung Quốc đã nhắc lại quan điểm trong các công hàm ngoại giao, trong “Tài liệu lập trường của Chính phủ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về vấn đề thẩm quyền trong Vụ kiện Trọng tài Biển Đông do Cộng hòa Phi-líp-pin khởi xướng” đề ngày 7/12/2014 (“**Tài liệu lập trường của Trung Quốc**”), trong thư của Đại sứ Trung Quốc tại Vương quốc Hà Lan gửi các thành viên của Tòa Trọng tài và trong rất nhiều tuyên bố công khai. Chính phủ Trung Quốc đã bày tỏ rõ quan điểm rằng các tuyên bố và tài liệu đó “không thể được giải thích là Trung Quốc tham gia vào quá trình tố tụng của vụ kiện dưới bất kỳ hình thức nào”.

Trong Công ước có hai điều khoản xử lý tình huống một bên phản đối thẩm quyền của Tòa Trọng tài và từ chối tham gia vào tiến trình tố tụng:

- (a) Điều 288 của Công ước quy định: “Trong trường hợp có sự tranh cãi về vấn đề một tòa án hoặc trọng tài có thẩm quyền hay không, thì vấn đề này do tòa án đó quyết định.”

(b) Điều 9 Phụ lục VII, Công ước quy định:

“Khi một trong các bên trong vụ tranh chấp không có mặt trước Tòa trọng tài hoặc không trình bày các lý lẽ của mình, thì bên kia có thể yêu cầu Tòa tiếp tục trình tự tố tụng và ra phán quyết. Việc một bên vắng mặt hay việc một bên không trình bày các lý lẽ của mình không cản trở cho trình tự tố tụng. Trước khi ra phán quyết, Tòa Trọng tài cần phải biết chắc chắn rằng không những Tòa có thẩm quyền xét xử vụ tranh chấp mà còn chắc rằng đơn kiện có cơ sở về mặt thực tế và pháp lý.”

Trong suốt quy trình tố tụng, Tòa Trọng tài đã có một số hành động nhằm đảm bảo Tòa có đủ thẩm quyền xét xử và các yêu cầu mà Phi-líp-pin đưa ra là “có cơ sở về mặt thực tế và pháp lý”. Về vấn đề thẩm quyền, Tòa đã quyết định xem các trao đổi không chính thức của Trung Quốc tương đương với ý kiến phản đối thẩm quyền, Tòa đã tổ chức Tranh tụng riêng về Thẩm quyền và Khả năng thụ lý diễn ra từ ngày 7-13/7/2015, đặt câu hỏi cho Phi-líp-pin cả trước và trong phiên tòa về thẩm quyền, bao gồm cả các vấn đề chưa được nêu trong các trao đổi không chính thức của Trung Quốc và Tòa đã ra Phán quyết về Thẩm quyền và Khả năng thụ lý vào ngày 29/10/2015 (“Phán quyết về thẩm quyền”), theo đó quyết định một số đệ trình Tòa có thẩm quyền và các đệ trình khác được hoãn lại để xem xét chung với các vấn đề về nội dung thực chất. Về vấn đề nội dung, Tòa đã tìm cách kiểm tra độ chính xác của các đệ trình của Phi-líp-pin bằng cách yêu cầu nước này nộp thêm văn bản bổ sung, Tòa đã tổ chức phiên tranh tụng về riêng nội dung thực chất diễn ra từ ngày 24-30/11/2015, đặt câu hỏi cho Phi-líp-pin về những nội dung khởi kiện cả trước và trong phiên tranh tụng, chỉ định các chuyên gia độc lập để báo cáo cho Tòa về các vấn đề kỹ thuật, và Tòa đã thu thập các ghi chép lịch sử, dữ liệu điều tra thủy văn về Biển Đông trong kho lưu trữ của Văn phòng Thủy văn Anh Quốc, Thư viện Quốc gia Pháp, và Trung tâm lưu trữ Hải ngoại Quốc gia Pháp cũng như cung cấp các tài liệu này, cùng các tài liệu liên quan đến từ các nguồn mở cho các bên trong vụ kiện để các bên đưa ra bình luận.

2. Lập trường của các bên

Phi-líp-pin đã đưa ra 15 đệ trình trong vụ kiện, yêu cầu Tòa xác định:

1) Phạm vi các vùng biển mà Trung Quốc có quyền được hưởng trên Biển Đông, cũng giống như của Phi-líp-pin, không thể vượt ra ngoài những gì được Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (“UNCLOS” hay “Công ước”) cho phép;

2) Các yêu sách của Trung Quốc về các quyền chủ quyền và quyền tài phán, và đối với “các quyền lịch sử”, đối với các vùng biển trên Biển Đông nằm bên trong cái gọi là “đường chín đoạn” là trái với Công ước và không có hiệu lực pháp lý trong chừng mực mà chúng vượt quá các giới hạn địa lý và thực chất của các vùng biển mà Trung Quốc có quyền được hưởng theo UNCLOS;

3) Bãi Scarborough không được hưởng vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa riêng;

4) Bãi Vành Khăn (Mischief Reef), bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) và đá Xu-bi (Subi Reef) đều là các bãi cạn nửa nổi, nửa chìm và chúng không thể có lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa, đồng thời không phải là các cấu trúc có thể bị thụ đắc thông qua chiếm đóng hay thông qua cách khác;

5) Bãi Vành Khăn (Mischief Reef) và bãi Cỏ Mây (Second Thomas Shoal) là một phần của vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa của Phi-líp-pin;

6) Đá Ga-ven (Gaven Reef) và đá Ken-nan (McKenna Reef) (bao gồm cả đá Huy-gơ (Hughes Reef)) là các bãi cạn nửa nổi nửa chìm, không thể có lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa, nhưng ngân nước thấp nhất của chúng có thể được dùng để lần lượt xác định đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải của đảo Nam Yết (Namyit) và Sinh Tồn (Sin Cowe);

7) Bãi Gạc Ma (Johnson Reef), đá Châu Viên (Cuarteron Reef) và đá Chũ Thập (Fiery Cross Reef) không thể được hưởng vùng đặc quyền kinh tế hay thêm lục địa;

8) Trung Quốc đã can thiệp một cách bất hợp pháp tới việc Phi-líp-pin hưởng và thực thi các quyền chủ quyền của mình liên quan đến các nguồn tài nguyên sinh vật và phi sinh vật trong vùng đặc quyền kinh tế và thêm lục địa của Phi-líp-pin;

9) Trung Quốc đã hành động một cách bất hợp pháp khi không ngăn cản công dân và tàu thuyền của mình khai thác các nguồn tài nguyên sinh vật trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin;

10) Trung Quốc đã ngăn cản một cách bất hợp pháp việc ngư dân Phi-líp-pin theo đuổi sinh kế bằng việc can thiệp vào các hoạt động đánh bắt cá truyền thống tại bãi Scarborough;

11) Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ theo Công ước trong việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển ở bãi Scarborough và bãi Cỏ Mây;

12) Việc Trung Quốc chiếm đóng và tiến hành các hoạt động xây dựng tại bãi Vành Khăn:

(a) vi phạm các điều khoản của Công ước liên quan đến các đảo nhân tạo, thiết bị và công trình;

(b) vi phạm nghĩa vụ của Trung Quốc trong việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển theo Công ước; và

(c) cấu thành những hành vi bất hợp pháp trong việc cố tình chiếm đoạt theo cách vi phạm Công ước;

13) Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ theo Công ước trong việc sử dụng các tàu chấp pháp một cách nguy hiểm, gây ra nguy cơ nghiêm trọng về va chạm với tàu Phi-líp-pin hoạt động xung quanh bãi Scarborough;

14) Từ khi vụ kiện trọng tài này được bắt đầu vào tháng 1/2013, Trung Quốc đã làm trầm trọng thêm và mở rộng các tranh chấp thông qua các việc sau:

(a) can thiệp vào các quyền hàng hải của Phi-líp-pin trong vùng nước tại và tiếp giáp bãi Cỏ Mây;

(b) ngăn cản việc luân chuyển và tiếp tế cho lực lượng của Phi-líp-pin đồn trú tại bãi Cỏ Mây; và

(c) đe dọa đến sức khỏe và đời sống của lực lượng của Phi-líp-pin đồn trú tại bãi Cỏ Mây;

15) Trung Quốc phải chấm dứt có thêm các yêu sách và hành động phi pháp.

Liên quan đến thẩm quyền của Tòa, Phi-líp-pin đã đề nghị Tòa tuyên bố rằng các yêu sách của Phi-líp-pin là “hoàn toàn nằm trong thẩm quyền và khả năng thụ lý của Tòa”.

Trung Quốc không chấp nhận và không tham gia vào vụ kiện này, nhưng tuyên bố lập trường của mình là “Tòa trọng tài không có thẩm quyền đối với vụ kiện này”. Trong Tài liệu lập trường của mình, Trung Quốc đã đưa ra các lập luận sau:

- Bản chất của vụ kiện là chủ quyền lãnh thổ đối với một số cấu trúc biển ở Biển Đông, vấn đề này nằm ngoài phạm vi của Công ước và không liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước;

- Trung Quốc và Phi-líp-pin đã thống nhất, thông qua các thỏa thuận song phương và Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông, giải quyết các tranh chấp liên quan thông qua thương lượng. Việc Phi-líp-pin đơn phương khởi kiện ra tòa trọng tài này là vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật pháp quốc tế;

- Ngay cả khi giả định rằng nội dung của vụ kiện liên quan đến giải thích và áp dụng Công ước, các nội dung này là một phần không tách rời của quá trình phân định biển giữa hai quốc gia, như vậy sẽ rơi vào phạm vi của tuyên bố năm 2006 của Trung Quốc phù hợp với Công ước, trong đó loại trừ các tranh chấp về phân định biển khỏi cơ chế trọng tài bắt buộc hay các thủ tục giải quyết tranh chấp bắt buộc khác;

Mặc dù Trung Quốc không đưa ra các tuyên bố chính thức tương ứng với các nội dung thực chất của phần lớn các đệ trình của Phi-líp-pin, trong quá trình tố tụng Tòa đã cố gắng xác định lập trường của Trung Quốc trên cơ sở các tuyên bố công khai và thư tín ngoại giao.

3. Phán quyết của Tòa về Phạm vi thẩm quyền

Tòa đã xem xét vấn đề phạm vi thẩm quyền xét xử các yêu sách của Phi-líp-pin ở cả Phán quyết về Thẩm quyền đối với các vấn đề mà việc xác định thẩm quyền có thể quyết định trước, và trong Phán quyết ngày 12 tháng 7 năm 2016 đối với các vấn đề mà việc xác định thẩm quyền đan xen với các nội dung thực chất của các yêu sách của Phi-líp-pin. Phán quyết ngày 12/7/2016 của Tòa cũng lồng ghép và tái khẳng định các quyết định về thẩm quyền được đưa ra trong Phán quyết về Thẩm quyền.

Để có bức tranh hoàn chỉnh, các quyết định của Tòa về thẩm quyền trong cả hai phán quyết được tóm tắt chung ở đây.

a. Các vấn đề ban đầu

Trong Phán quyết về Thẩm quyền, Tòa đã xem xét một số những vấn đề ban đầu liên quan đến thẩm quyền của Tòa. Tòa nhận thấy rằng cả Phi-líp-pin và Trung Quốc đều là thành viên Công ước và Công ước không cho phép một Quốc gia tự loại trừ mình khỏi cơ chế giải quyết tranh chấp được quy định trong Công ước. Tòa cho rằng việc Trung Quốc không tham gia vào vụ kiện không tước bỏ thẩm quyền của Tòa và Tòa đã được thành lập đúng với các điều khoản của Phụ lục VII của Công ước, trong đó bao gồm một thủ tục thành lập tòa ngay cả trong trường hợp một bên vắng mặt. Cuối cùng, Tòa đã bác bỏ một lập luận được nêu trong Tài liệu lập trường của Trung Quốc và cho rằng chỉ riêng việc đơn phương khởi kiện không thể được coi là sự lạm dụng đối với Công ước.

b. Sự tồn tại của một Tranh chấp Liên quan đến Giải thích và Áp dụng Công ước

Trong Phán quyết về Thẩm quyền, Tòa đã xem xét liệu tranh chấp của các Bên có liên quan đến việc giải thích hay áp dụng Công ước hay không, đây là một điều kiện để sử dụng các cơ chế của Công ước.

Tòa đã không công nhận lập luận nêu trong Tài liệu lập trường của Trung Quốc rằng tranh chấp của các Bên thực ra là về chủ quyền lãnh thổ và do đó không phải là một vấn đề liên quan đến Công ước. Tòa chấp nhận rằng tồn tại một tranh chấp giữa các Bên liên quan đến chủ quyền đối với các đảo ở Biển Đông, nhưng Tòa quyết định là các vấn đề được Phi-líp-pin đệ trình để giải quyết bằng trọng tài lại không liên quan đến chủ quyền. Tòa cho rằng không cần thiết phải ngầm quyết định về chủ quyền để có thể xem xét các Đệ trình của Phi-líp-pin và rằng việc xem xét đó sẽ không hỗ trợ cho các yêu sách chủ quyền của bất kỳ Bên nào đối với các đảo ở Biển Đông.

Tòa cũng bác bỏ lập luận nêu trong Tài liệu lập trường của Trung Quốc rằng tranh chấp của các Bên thực tế là về phân định ranh giới biển và do đó bị loại khỏi cơ chế giải quyết tranh chấp theo Điều 298 của Công ước và theo một tuyên bố của Trung Quốc vào ngày 25/8/2006 phù hợp với Điều khoản này. Tòa nhận thấy rằng một tranh chấp về quyền được hưởng các vùng biển của một quốc gia là một vấn đề hoàn toàn khác biệt so với vấn đề phân định các vùng biển ở một khu vực có các vùng biển chồng lấn. Tòa nhận thấy rằng quyền được hưởng các vùng biển, cùng với nhiều vấn đề khác, thường được xem xét trong việc phân định ranh giới, nhưng cũng có thể phát sinh trong những bối cảnh khác. Tòa quyết định là từ đó không thể kết luận rằng một tranh chấp đối với từng vấn đề trên có thể coi là tranh chấp về phân định biển.

Cuối cùng, Tòa quyết định rằng các Đệ trình của Phi-líp-pin đều phản ánh một tranh chấp liên quan đến Công ước. Với quyết định đó, Tòa đã nhấn mạnh rằng (a) tranh chấp liên quan đến mối liên hệ giữa Công ước và các quyền khác (bao gồm bất kỳ “quyền lịch sử” nào của Trung Quốc) là một tranh chấp liên quan đến Công ước và (b) do Trung Quốc không nêu rõ quan điểm của mình, sự tồn tại của một tranh chấp có thể được hàm ý từ hành vi của một Quốc gia hoặc từ sự im lặng, và đây là một vấn đề cần phải được xem xét một cách khách quan.

c. Sự tham gia của Bên thứ ba không thể vắng mặt

Trong Phán quyết về Thẩm quyền, Tòa đã xem xét việc các Quốc gia khác cũng có yêu sách đối với các đảo ở Biển Đông không tham gia vào vụ kiện trọng tài có cản trở thẩm quyền của Tòa hay không. Tòa thấy rằng quyền của các Quốc gia khác sẽ không cấu thành “nội dung chính của phán quyết” – tiêu chuẩn để bên

thứ ba có thể được coi là bên thứ ba không thể vắng mặt. Tòa cũng lưu ý thêm rằng vào tháng 12/2014, Việt Nam đã đệ trình một tuyên bố lên Tòa, trong đó Việt Nam tuyên bố rằng “không nghi ngờ gì Tòa có thẩm quyền trong vụ kiện này”. Tòa cũng lưu ý rằng Việt Nam, Malaysia và Indonesia đã dự các phiên tòa về thẩm quyền với tư cách quan sát viên, và không Quốc gia nào nêu lên lập luận rằng sự tham gia của mình vào vụ kiện là không thể thiếu.

Trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa lưu ý rằng Tòa đã nhận được công hàm của Malaysia ngày 23/6/2016, trong đó nêu lại những yêu sách của Malaysia ở Biển Đông. Tòa đã so sánh những phán quyết về nội dung thực chất của Đệ trình của Phi-líp-pin với các quyền mà Malaysia yêu sách và tái khẳng định quyết định của mình rằng Malaysia không phải là một bên không thể vắng mặt và rằng lợi ích của Malaysia ở Biển Đông không ngăn cản việc Tòa xem xét các Đệ trình của Phi-líp-pin.

d. Điều kiện tiên quyết đối với thẩm quyền

Trong Phán quyết về Thẩm quyền, Tòa đã xem xét khả năng áp dụng Điều 281 và 282 của Công ước, là những điều khoản có thể ngăn một Quốc gia sử dụng các cơ chế theo Công ước nếu những quốc gia đó đã đồng ý về việc sử dụng biện pháp khác để giải quyết tranh chấp.

Tòa đã bác bỏ lập luận nêu trong Tài liệu lập trường của Trung Quốc rằng Tuyên bố về Ứng xử của các Bên ở Biển Đông năm 2002 ngăn cản Phi-líp-pin khởi kiện trọng tài. Tòa quyết định là Tuyên bố trên là một thỏa thuận chính trị và không ràng buộc về pháp lý, không quy định ra một cơ chế giải quyết tranh chấp một cách ràng buộc, không loại trừ các biện pháp giải quyết tranh chấp khác, và do đó không hạn chế thẩm quyền của Tòa theo Điều 281 hay 282. Tòa cũng đã xem xét Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, Công ước về Đa dạng sinh học và một loạt các tuyên bố chung của Phi-líp-pin và Trung Quốc về việc giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán và kết luận rằng những văn kiện này đều không cấu thành một thỏa thuận có tác dụng ngăn cản Phi-líp-pin khởi kiện ra trọng tài.

Tòa cũng cho rằng các Bên đã trao đổi quan điểm của mình liên quan đến việc giải quyết các tranh chấp, theo như yêu cầu của Điều 283 của Công ước, trước khi Phi-líp-pin khởi kiện trọng tài. Tòa kết luận rằng điều kiện này đã được đáp ứng theo hồ sơ về trao đổi ngoại giao giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc, trong đó Phi-líp-pin đã thể hiện quan điểm muốn lựa chọn đàm phán đa phương, có sự tham gia của cả những Quốc gia khác xung quanh Biển Đông, trong khi Trung Quốc một mực quyết định rằng chỉ có các cuộc đàm phán song phương mới được xem xét.

e. Ngoại lệ và giới hạn của thẩm quyền

Trong phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa đã xem xét liệu Đề trình của Phi-líp-pin liên quan đến các quyền lịch sử của Trung Quốc và ‘đường chín đoạn’ có bị ảnh hưởng bởi các ngoại lệ về thẩm quyền đối với các tranh chấp liên quan đến ‘danh nghĩa lịch sử’ theo Điều 298 của Công ước hay không. Tòa đã rà soát nghĩa của cụm từ ‘danh nghĩa lịch sử’ trong luật biển và quyết định là thuật ngữ này hàm ý những yêu sách về chủ quyền lịch sử đối với các vịnh và vùng biển gần bờ. Sau khi xem xét các yêu sách và hành vi của Trung Quốc ở Biển Đông, Tòa kết luận rằng Trung Quốc đã yêu sách quyền lịch sử đối với các tài nguyên trong ‘đường chín đoạn’, nhưng không yêu sách danh nghĩa lịch sử đối với các vùng biển ở Biển Đông. Do đó, Tòa kết luận rằng Tòa có thẩm quyền để xem xét các nội dung kiện của Phi-líp-pin liên quan đến quyền lịch sử và về vấn đề ‘đường chín đoạn’ giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc.

Trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa cũng xem xét liệu các Đề trình của Phi-líp-pin có bị ảnh hưởng bởi việc loại trừ khỏi thẩm quyền theo Điều 298 những tranh chấp liên quan đến phân định ranh giới biển. Trong Phán quyết về Thẩm quyền, Tòa đã kết luận rằng các Đề trình của Phi-líp-pin không liên quan đến việc phân định ranh giới, nhưng cũng lưu ý rằng một vài điểm trong Đề trình của Phi-líp-pin phụ thuộc vào một số khu vực biển nhất định có thuộc một phần vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin không. Tòa quyết định rằng Tòa chỉ có thể xem xét những đề trình đó nếu Trung Quốc không có khả năng được hưởng một vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn với vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin và đã hoãn đưa ra quyết định cuối cùng về thẩm quyền. Trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa đã xem xét các bằng chứng về các bãi và đảo mà Trung Quốc yêu sách ở Biển Đông và kết luận rằng không một đảo, bãi nào có khả năng được hưởng vùng đặc quyền kinh tế. Do Trung Quốc không có khả năng được hưởng vùng đặc quyền kinh tế chồng lấn với vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin ở các đảo của Trường Sa, Tòa quyết định là các đề trình của Phi-líp-pin không phụ thuộc vào việc phân định ranh giới.

Trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa cũng xem xét liệu Đề trình của Phi-líp-pin có bị ảnh hưởng việc loại trừ khỏi thẩm quyền theo Điều 298 những tranh chấp liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật ở vùng đặc quyền kinh tế hay không. Tòa nhắc lại rằng ngoại lệ ở Điều 298 chỉ có thể áp dụng nếu Đề trình của Phi-líp-pin liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật ở vùng đặc quyền kinh tế của *Trung Quốc*. Tuy nhiên, do Đề trình của Phi-líp-pin liên quan đến các sự kiện

diễn ra trong *chính* vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin hoặc ở vùng lãnh hải, Tòa đã kết luận rằng Điều 298 không cản trở thẩm quyền của Tòa.

Cuối cùng, trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa đã xem xét liệu các đệ trình của Phi-líp-pin có bị ảnh hưởng bởi việc loại trừ khỏi thẩm quyền theo Điều 298 những tranh chấp liên quan đến hoạt động quân sự hay không. Tòa quyết định là sự đụng độ giữa lực lượng lính thủy đánh bộ của Phi-líp-pin ở Bãi Cỏ Mây và hải quân, lực lượng thực thi pháp luật của Trung Quốc đã cấu thành các hoạt động quân sự và kết luận rằng Tòa không có thẩm quyền đối với Đệ trình số 14(a)-(c). Tòa cũng xem xét liệu các hoạt động cải tạo và xây dựng đảo nhân tạo ở bảy cấu trúc thuộc quần đảo Trường Sa có cấu thành hoạt động quân sự hay không, nhưng lưu ý rằng Trung Quốc đã liên tục nhấn mạnh bản chất phi quân sự của những hoạt động của mình và đã tuyên bố ở cấp cao nhất rằng Trung Quốc sẽ không quân sự hóa sự hiện diện của mình trên Trường Sa. Tòa đã quyết định rằng Tòa sẽ không coi các hoạt động trên có tính quân sự khi mà bản thân Trung Quốc đã liên tục khẳng định điều ngược lại. Do đó, Tòa kết luận rằng Điều 298 không cản trở thẩm quyền của Tòa.

4. Phán quyết của Tòa liên quan đến Nội dung khởi kiện thực chất của Phi-líp-pin

a. ‘Đường chín đoạn’ và Yêu sách Quyền lịch sử của Trung Quốc trên các vùng biển thuộc Biển Đông

Trong Phán quyết ngày 12/7/2016, Tòa đã xem xét đến giá trị của ‘đường chín đoạn’ của Trung Quốc và liệu Trung Quốc có quyền lịch sử đối với các tài nguyên ở Biển Đông bên ngoài giới hạn của các vùng biển mà nước này được hưởng theo Công ước hay không.

Tòa đã xem xét lịch sử của Công ước và những điều khoản của nó liên quan đến các vùng biển và kết luận rằng mục đích của Công ước là phân bổ một cách toàn diện các quyền của các Quốc gia đối với các vùng biển. Tòa lưu ý rằng câu hỏi về những quyền tồn tại từ trước đối với tài nguyên (đặc biệt là đối với tài nguyên cá) đã được xem xét cẩn thận trong các cuộc đàm phán về sự hình thành vùng đặc quyền kinh tế và rằng một số Quốc gia đã có mong muốn bảo tồn các quyền đánh cá lịch sử ở vùng biển mới này. Tuy nhiên, quan điểm này đã bị từ chối, và văn bản cuối cùng của Công ước chỉ cho các Quốc gia khác một quyền hạn chế trong việc tiếp cận về đánh cá ở vùng đặc quyền kinh tế (trong trường hợp Quốc gia ven biển không thể khai thác hết lượng cá cho phép) và không cho các quốc gia khác quyền gì đối với dầu khí hay tài nguyên khoáng sản. Tòa nhận thấy rằng yêu sách về

quyền lịch sử của Trung Quốc đối với các tài nguyên là không phù hợp với quy định chi tiết về quyền và vùng biển của Công ước và kết luận rằng nếu Trung Quốc đã từng có quyền lịch sử đối với tài nguyên ở các vùng biển ở Biển Đông, những quyền đó đã bị xóa bỏ khi Công ước có hiệu lực do các quyền này không phù hợp với hệ thống các vùng biển của Công ước.

Tòa cũng xem xét hồ sơ lịch sử để xác định liệu Trung Quốc có thật là có quyền lịch sử đối với tài nguyên ở Biển Đông trước khi Công ước có hiệu lực hay không. Tòa lưu ý rằng có chứng cứ cho thấy người đi biển và ngư dân của Trung Quốc, cũng như của các nước khác, trong lịch sử đã sử dụng *các đảo* ở Biển Đông, mặc dù Tòa nhấn mạnh rằng Tòa không có thẩm quyền để xác định chủ quyền đối với những đảo đó. Tuy nhiên, Tòa quyết định là trước khi có Công ước, các vùng biển ở Biển Đông bên ngoài vùng lãnh hải về pháp lý đều là một phần của vùng biển quốc tế, tại đó tàu thuyền của bất kỳ Quốc gia nào đều có thể qua lại và đánh cá một cách tự do. Vì vậy, Tòa đã kết luận rằng việc Trung Quốc qua lại và đánh cá trong lịch sử ở *vùng biển* của Biển Đông đã thể hiện các quyền tự do trên biển cả, thay vì một quyền lịch sử, và rằng không có chứng cứ nào cho thấy rằng trong lịch sử Trung Quốc đã thực hiện việc kiểm soát một cách độc quyền các vùng biển ở Biển Đông hay ngăn cản các quốc gia khác khai thác những tài nguyên của mình.

Do đó, Tòa kết luận rằng, giữa Phi-líp-pin và Trung Quốc, không có căn cứ pháp lý nào để Trung Quốc yêu sách các quyền lịch sử đối với tài nguyên, bên ngoài những quyền được quy định trong Công ước, tại các vùng biển nằm bên trong ‘đường chín đoạn’.

b. Quy chế của các cấu trúc tại Biển Đông

Trong Phán quyết ngày 12 tháng 7 năm 2016, Tòa Trọng tài đã xem xét quy chế của các cấu trúc tại Biển Đông và quyền được hưởng các vùng biển mà Trung Quốc có thể yêu sách theo Công ước.

Trước hết, Tòa thực hiện đánh giá kỹ thuật về việc liệu một số bãi san hô mà Trung Quốc đòi hỏi có nổi trên mặt nước khi thủy triều lên cao hay không. Theo Điều 13 và 121 của Công ước, các cấu trúc nổi trên mặt nước khi thủy triều lên cao sẽ ít nhất được hưởng lãnh hải 12 hải lý, trong khi những cấu trúc bị chìm khi thủy triều lên sẽ không có quyền được hưởng các vùng biển. Tòa Trọng tài ghi nhận rằng nhiều rặng san hô tại Biển Đông đã bị thay đổi nặng nề do việc cải tạo và xây dựng đảo gần đây và nhắc lại rằng Công ước phân loại các cấu trúc dựa trên điều kiện tự nhiên của nó. Tòa Trọng tài đã chỉ định một chuyên gia thủy văn học để hỗ trợ Tòa trong việc đánh giá các bằng chứng kỹ thuật của Phi-líp-pin và dựa chủ yếu

vào các tài liệu lưu trữ và các đánh giá thủy văn trước đây để đánh giá các cấu trúc này. Tòa Trọng tài nhất trí với Phi-líp-pin rằng bãi Scarborough, Gạc Ma, Châu Viên và Chũ Thập là các cấu trúc nổi và Xu Bi, Huy-gơ, Vành Khăn và cỏ Mây là cấu trúc chìm trong điều kiện tự nhiên. Tuy nhiên, Tòa Trọng tài không nhất trí với Phi-líp-pin về quy chế của Ga Ven (phía Bắc) và Ken Nan và kết luận rằng cả hai đều là cấu trúc nổi.

Tòa Trọng tài tiếp theo đã xem xét liệu có cấu trúc nào mà Trung Quốc yêu sách có thể tạo ra các vùng biển ngoài 12 hải lý hay không. Theo Điều 121 của Công ước, các đảo tạo ra vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và có thêm lục địa, nhưng “các đảo đá không thích hợp cho con người đến ở hoặc không có đời sống kinh tế riêng sẽ không có vùng đặc quyền kinh tế hoặc thêm lục địa”. Tòa Trọng tài thấy rằng quy định này liên hệ chặt chẽ với việc mở rộng quyền tài phán của Quốc gia ven biển với việc hình thành vùng đặc quyền kinh tế và nhằm để ngăn ngừa việc các cấu trúc nhỏ có thể được hưởng các vùng biển lớn, từ đó xâm phạm vào vùng biển của các lãnh thổ có người dân cư trú hoặc vùng biển quốc tế và vùng đáy biển vốn là di sản chung của nhân loại. Tòa Trọng tài giải thích Điều 121 và kết luận rằng các quyền được hưởng vùng biển của một cấu trúc phụ thuộc vào (a) năng lực khách quan của cấu trúc; (b) trong điều kiện tự nhiên, cấu trúc đó có thể duy trì hoặc (c) một cộng đồng dân cư ổn định hoặc (d) hoạt động kinh tế mà không phụ thuộc vào tài nguyên bên ngoài và cũng không thuần túy mang tính chất khai thác.

Tòa Trọng tài thấy rằng nhiều cấu trúc tại Trường Sa hiện đang được một hoặc nhiều quốc gia ven biển kiểm soát trong đó đã xây dựng các cấu trúc và duy trì nhân lực tại chỗ. Tòa Trọng tài thấy rằng sự hiện diện này phụ thuộc vào các nguồn lực và hỗ trợ bên ngoài và thấy rằng nhiều cấu trúc đã bị biến đổi để nâng cao khả năng sinh sống của con người, kể cả thông qua cải tạo đảo và xây dựng các cơ sở hạ tầng như các nhà máy xử lý nước mặn. Tòa Trọng tài kết luận rằng việc hiện diện của các nhân viên công quyền trên nhiều cấu trúc không chứng minh được khả năng của các cấu trúc này, trong điều kiện tự nhiên, có khả năng duy trì cộng đồng cư dân ổn định và cho rằng các bằng chứng lịch sử về việc định cư hoặc đời sống kinh tế có giá trị thiết thực hơn đối với năng lực khách quan của các cấu trúc. Qua đánh giá hồ sơ lịch sử, Tòa Trọng tài thấy rằng các đảo Trường Sa trong lịch sử từng được các nhóm nhỏ ngư dân từ Trung Quốc và các nước khác sử dụng, và một số công ty khai thác phân chim và đánh cá của Nhật đã có hoạt động tại đây vào những năm 1920 và 1930. Tòa Trọng tài kết luận rằng việc sử dụng tạm thời các cấu trúc của ngư dân không dẫn đến việc cư ngụ của một cộng đồng ổn định và

tất cả các hoạt động kinh tế trong lịch sử đều chỉ có tính chất khai thác. Theo đó, Tòa Trọng tài kết luận rằng tất cả các cấu trúc nổi tại Trường Sa (bao gồm, ví dụ, Ba Bình, Thị Tứ, Bến Lạc, Trường Sa, Song Tử Đông, Song Tử Tây) đều là “đảo đá” về mặt pháp lý và không tạo ra vùng đặc quyền kinh tế hoặc thềm lục địa.

Tòa Trọng tài cũng kết luận rằng Công ước không quy định việc một nhóm các đảo như quần đảo Trường Sa sẽ có các vùng biển với tư cách là một thực thể thống nhất.

c. Các hành vi của Trung Quốc tại Biển Đông

Trong Phán quyết ngày 12 tháng 7 năm 2016, Tòa Trọng tài đã xem xét tính hợp pháp theo Công ước đối với nhiều hành động của Trung Quốc tại Biển Đông.

Sau khi kết luận Vành Khăn, Bãi Cỏ Mây và Bãi Cỏ Rong là cấu trúc chìm, tạo thành một phần của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Phi-líp-pin và không chồng lấn với bất kỳ vùng biển nào Trung Quốc có thể được hưởng, Tòa Trọng tài kết luận rằng Công ước đã rõ ràng trong việc trao quyền chủ quyền cho Phi-líp-pin đối với các khu vực biển trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này. Tòa Trọng tài xác định, trên thực tế, Trung Quốc đã (a) can thiệp vào việc thăm dò dầu khí của Phi-líp-pin tại Bãi Cỏ Rong; (b) chủ ý cấm các tàu Phi-líp-pin đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin và (c) bảo vệ cho và không ngăn chặn các ngư dân Trung Quốc đánh bắt cá trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin tại Vành Khăn và Bãi Cỏ Mây, và (d) xây dựng các công trình và đảo nhân tạo tại Vành Khăn mà không được sự đồng ý của Phi-líp-pin. Do vậy Tòa Trọng tài kết luận rằng Trung Quốc đã vi phạm quyền chủ quyền của Phi-líp-pin đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước này.

Tiếp theo Tòa Trọng tài xem xét quyền đánh cá truyền thống tại bãi Scarborough và kết luận rằng ngư dân từ Phi-líp-pin, cũng như Trung Quốc và các nước khác, đã đánh cá tại bãi Scarborough từ lâu và có quyền đánh cá truyền thống tại khu vực này. Do bãi Scarborough nổi trên mặt nước lúc thủy triều lên, cấu trúc này có quyền có lãnh hải, vùng nước xung quanh cấu trúc này không tạo thành vùng đặc quyền kinh tế và quyền đánh cá truyền thống không bị mất đi do quy định của Công ước. Dù Tòa Trọng tài nhấn mạnh rằng Tòa không quyết định về vấn đề chủ quyền đối với bãi Scarborough, Tòa xác định rằng Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ tôn trọng quyền đánh cá truyền thống của ngư dân Phi-líp-pin khi ngăn chặn việc tiếp cận bãi Scarborough sau tháng 5 năm 2012. Tuy nhiên, Tòa Trọng tài thấy rằng Tòa cũng sẽ có kết luận tương tự đối với quyền đánh cá truyền thống

của ngư dân Trung Quốc nếu Phi-líp-pin có hành động ngăn cản việc đánh cá của công dân Trung Quốc tại bãi Scarborough.

Tòa Trọng tài cũng xem xét tác động của các hành vi của Trung Quốc đối với môi trường biển. Để làm việc này, Tòa Trọng tài đã có sự trợ giúp của 3 chuyên gia độc lập về sinh học của rặng san hô được chỉ định để đánh giá các chứng cứ khoa học hiện có và các báo cáo của chuyên gia của Phi-líp-pin. Tòa Trọng tài xác định rằng việc Trung Quốc cải tạo đất quy mô lớn và xây dựng đảo nhân tạo gần đây tại bảy cấu trúc tại Trường Sa đã gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đối với môi trường rặng san hô và Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ của mình theo Điều 192 và 194 của Công ước trong việc bảo tồn và bảo vệ môi trường biển đối với các hệ sinh thái dễ bị tổn thương và môi trường sinh sống của các loài sinh vật bị đe dọa, sắp cạn kiệt. Đồng thời Tòa Trọng tài cũng xác định rằng ngư dân Trung Quốc đã thực hiện việc khai thác động vật bị đe dọa như rùa biển, san hô và trai khổng lồ ở quy mô lớn tại Biển Đông, sử dụng các biện pháp gây hủy hoại nghiêm trọng đối với môi trường rặng san hô. Tòa Trọng tài xác định rằng chính quyền Trung Quốc đã nhận thức được các hành vi này và không thực hiện nghĩa vụ cần thiết theo Công ước để ngăn chặn.

Cuối cùng, Hội đồng Trọng Tài đã xem xét tính hợp pháp của các hành vi của tàu chấp pháp Trung Quốc tại bãi Scarborough trong hai tình huống vào tháng 4 và 5 năm 2012 khi các tàu Trung Quốc đã cố gắng cản trở tàu Phi-líp-pin tiếp cận hoặc tiến vào bãi Scarborough. Để làm việc này, Tòa Trọng tài đã được một chuyên gia độc lập về an toàn hàng hải được chỉ định để hỗ trợ trong việc xem xét các báo cáo bằng văn bản do các sĩ quan tàu Phi-líp-pin cung cấp và các chứng cứ chuyên gia về an toàn hàng hải do Phi-líp-pin cung cấp. Tòa Trọng tài xác định rằng các tàu chấp pháp của Trung Quốc đã liên tiếp tiếp cận tàu Phi-líp-pin với tốc độ cao và cố gắng cắt đầu các tàu này ở khoảng cách gần, tạo ra nguy cơ đâm va cao và nguy hiểm cho tàu và người của Phi-líp-pin. Tòa Trọng tài kết luận rằng Trung Quốc đã vi phạm nghĩa vụ theo Công ước về Quy định Quốc tế để Ngăn ngừa Va chạm trên Biển 1972 và Điều 94 của Công ước liên quan đến an toàn hàng hải.

d. Làm trầm trọng thêm tranh chấp giữa các Bên

Trong Phán quyết ngày 12 tháng 7 năm 2016, Tòa Trọng tài đã xem xét liệu các hoạt động cải tạo đất quy mô lớn gần đây và xây dựng các đảo nhân tạo của Trung Quốc tại 7 cấu trúc tại Trường Sa từ khi bắt đầu thủ tục trọng tài có làm gia tăng tranh chấp giữa các Bên. Tòa Trọng tài nhắc lại rằng các bên tham gia vào cơ chế giải quyết tranh chấp có nghĩa vụ kiềm chế việc làm trầm trọng thêm hoặc mở

rộng một tranh chấp hoặc các tranh chấp về các vấn đề đang được thụ lý. Tòa Trọng tài thấy rằng Trung Quốc đã (a) xây dựng một đảo nhân tạo lớn tại Vành Khăn, một cấu trúc lúc chìm lúc nổi nằm trong vùng đặc quyền kinh tế của Phi-líp-pin; (b) gây ra hủy hoại lâu dài, không thể phục hồi đối với hệ sinh thái rặng san hô và (c) phá hủy lâu dài các chứng cứ về điều kiện tự nhiên của các cấu trúc này. Tòa Trọng tài kết luận rằng Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ về kiềm chế làm trầm trọng thêm và kéo dài tranh chấp giữa các Bên trong khi chờ quá trình xét xử.

e. Hành vi tương lai của các Bên

Cuối cùng, Tòa Trọng tài xem xét đề nghị của Phi-líp-pin về việc đưa ra tuyên bố rằng, từ nay về sau, Trung Quốc cần tuân thủ các quyền và quyền tự do của Phi-líp-pin và tuân thủ các nghĩa vụ của Trung Quốc theo Công ước. Về vấn đề này, Tòa Trọng tài thấy rằng cả Phi-líp-pin và Trung Quốc đều đã nhiều lần thừa nhận Công ước và các nghĩa vụ chung về thiện chí trong xác định và điều chỉnh các hành vi của mình. Tòa Trọng tài xét rằng cốt lõi của tranh chấp trong vụ kiện này không nằm ở ý định của Trung Quốc hay Phi-líp-pin trong việc xâm phạm quyền lợi pháp lý của bên kia, mà chính là do có sự hiểu khác nhau cơ bản về các quyền của nước mình theo Công ước đối với các vùng nước thuộc Biển Đông. Tòa Trọng tài nhắc lại rằng trong luật pháp quốc tế có nguyên tắc cơ bản là “không thiện chí” không thể tự suy diễn và thấy rằng Điều 11 của Phụ lục VII đã quy định “phán quyết...sẽ được các bên trong tranh chấp tuân thủ”. Vì vậy, Tòa Trọng tài thấy không cần thiết phải đưa ra thêm tuyên bố nào nữa.

Nghiên cứu Biển Đông

Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.